

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày 03-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Đức

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số M, ấp LK, xã TT, huyện CL, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Hồ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị M là Luật sư - Công ty Luật Mirai Việt Nam thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 10/02/2022, bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 71C4 - 432.79 lưu thông một mình trên tuyến đường Huyện lộ 41 hướng từ xã HKT B về xã HN(huyện CL, tỉnh Bến Tre). Khi đến khu vực thuộc ấp LK, xã TT, huyện CL, tỉnh Bến Tre thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93P1 - 748.59 do bà Trương Thị Đ (sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp TA, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long) điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho bà Trương Thị Đ tử vong tại hiện trường, Nguyễn Minh T bị thương tích và hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường được Cảnh sát giao thông - Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre lập lúc 17 giờ 00 phút ngày 10/02/2022 xác định:

Điều kiện thời tiết: Trời nắng về chiều nhưng vẫn đủ ánh sáng phục vụ cho quá trình khám nghiệm, mặt đường khô ráo.

Tình trạng hiện trường: Khu vực hiện trường đã có nhiều người và phương tiện qua lại. Tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến vị trí các dấu vết, tang vật phương tiện để lại tại hiện trường.

Hiện trường quá trình khám nghiệm:

- Hiện trường của vụ tai nạn xảy ra trên Huyện lộ 41, đoạn giao nhau với đường không ưu tiên, có biển cảnh báo nguy hiểm được đặt ở hai đầu. Mặt đường nhựa, nhẵn, rộng 4,25 mét.

- Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành theo hướng từ xã HKT B đi xã HN, chọn mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn, số liệu được đo vào mép đường chuẩn.

- Điểm mốc được xác định là trụ điện số 116 nằm cách điểm đầu vết cày (1) là 8,50 mét.

- Điểm đầu vết cày (1) cách biển báo số 207c là 55,10 mét.

- Điểm đầu vết cày (1) cách biển báo số 207b là 46,40 mét,

- Tiếp tuyến giữa Huyện lộ 41 và đường nhánh vào Tổ nhân dân tự quản số 3 dài 6,50 mét.

- Vị trí đầu tiên của tiếp tuyến (giữa Huyện lộ 41 và đường vào Tổ nhân dân tự quản số 3) theo chiều khám nghiệm cách điểm đầu vết cày (1) là 2,00 mét.

- Vị trí cuối cùng của tiếp tuyến (giữa Huyện lộ 41 và đường vào Tổ nhân dân tự quản số 3) theo chiều khám nghiệm cách điểm đầu vết cày (1) là 4,60 mét.

- Vị trí được đánh số thứ tự (1) là vết cày dài 3,20 mét, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 3,50 mét và cách điểm đầu vết cày (2) là 0,40 mét, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 3,85 mét.

- Vị trí được đánh số thứ tự (2) là vết cày dài 3,30 mét, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 3,45 mét và cách điểm đầu vết cày (3) là 0,40 mét, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 3,60 mét.

- Vị trí được đánh số thứ tự (3) là vết cày dài 1,15 mét, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 3,05 mét và cách điểm đầu vết cày (4) là 0,35 mét, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 2,85 mét.

- Vị trí được đánh số thứ tự (4) là vết cày dài 0,75 mét, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 2,80 mét và cách trục trước xe mô tô biển số 93P1 - 745.59 là 0,90 mét, điểm cuối là vị trí tiếp xúc với mặt đường của đế chân trước bên trái xe mô tô biển số 93P1 - 745.59 và cách mép đường chuẩn là 2,75 mét.

- Vị trí được đánh số thứ tự (5) là xe mô tô biển số 93P1 - 745.59 ngã trên mặt đường, mặt bên trái tiếp xúc với mặt đường, trục trước cách mép đường chuẩn là 2,00 mét, trục sau cách mép đường chuẩn là 3,10 mét và cách T vùng (7) là 1,70 mét, trục sau xe 93P1 - 745.59 cách trục sau xe mô tô biển số 71C4 - 432.79 là 0,80 mét.

- Vị trí được đánh số thứ tự (6) là xe mô tô biển số 71C4 - 432.79 ngã trên mặt đường, mặt bên phải tiếp xúc với mặt đường, trục sau cách mép đường chuẩn là 3,60 mét và cách tâm vùng (7) là 1,85 mét, trục trước cách mép đường chuẩn là 4,40 mét và cách đầu ngón cái chân phải của tử thi là 5,30 mét.

- Vị trí được đánh số thứ tự (7) là vùng dung dịch màu đỏ nghi máu dài 0,87 mét, rộng 0,20 mét, tâm cách mép đường chuẩn 1,70 mét.

- Vị trí được đánh số thứ tự (8) là tử thi, nằm ngửa trên mặt đường, phần đầu hướng về xã HN, vị trí đỉnh đầu cách mép đường chuẩn là 2,65 mét, đầu ngón cái chân phải cách mép đường chuẩn là 1,90 mét, đầu ngón cái chân trái cách mép đường chuẩn là 1,70 mét

Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được: Tạm giữ xe mô tô biển số 71C4 - 432.79 và xe mô tô biển số 93P1 - 745.59.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã: Đo đạc, ghi nhận dấu vết và chụp ảnh.

Ngoài ra còn tiến hành khám nghiệm phương tiện và tiến hành khám nghiệm tử thi theo quy định.

Kết luận giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 29/TT ngày 16/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu vết chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán trái hình không xác định, bờ mép nham nhở, kích thước 11cm x 08cm; qua vết thương thấy vỡ xương hộp sọ vùng trán.

- Giáp, xuất huyết nặng tổ chức dưới da vùng trán.

- Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán, có nhiều mảnh xương rời, sụp lún vào bên trong, kích thước 14cm x 6,5cm.

- Rách màng cứng,

- Tụ máu ngoài và dưới màng cứng hai bán cầu đại não.

- Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não.

- Giáp và thoát nhu mô não thùy trán hai bên ra ngoài màng cứng.

- Sung, xuất huyết dạng cắt não.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trương Thị chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giáp nhu mô não.

3. Kết luận khác: Không

Tại Kết luận giám định số: 1546KL-KTHS ngày 25/3/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Xe mô tô biển số 71C4 - 432.79 lưu thông trên tuyến Huyện lộ 41 theo hướng từ xã HKT B đi xã HN, xe mô tô biển số 93P1-748.59 có hướng lưu thông ngược lại.

- Bánh trước xe mô tô biển số 71C4 - 432.79 và bên phải trục bánh trước xe mô tô biển số 93P1 - 748.59 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện và nằm trên phần đường bên phải tuyến Huyện lộ 41 theo hướng từ xã HN đi xã HKT B.

Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Minh T được Trung tâm y tế huyện CL xét nghiệm là 351mg/100ml.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện CL kết luận:

- Một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: xám - bạc, số máy 3841013836, số khung RLCS3S4106Y013836, biển số 93P1-748.59, xe trong tình trạng hư hỏng theo biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 10/02/2022 giá trị tài sản thiệt hại là 3.500.000 đồng.

- Một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC150R, màu sơn: đỏ - trắng - đen, số máy KB11E1259052, số khung 1114LK259562, biển số 71C4-

432.79, xe trong tình trạng hư hỏng theo biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 10/02/2022 giá trị tài sản thiệt hại là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng: 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

Nhận thấy, mặc dù chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng sau khi uống rượu Nguyễn Minh T đã điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn làm cho bà Trương Thị Đ tử vong. Hành vi này của Nguyễn Minh T đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, Chống tác hại của rượu, bia (sửa đổi khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008).

* Vật chứng và đồ vật, tài liệu trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã tạm giữ và trao trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Ngọc H 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC 150R, màu sơn: đỏ - trắng - đen, số máy KB11E1259052, số khung 1114LK259562, biển số 71C4 - 432.79 theo quy định của pháp luật. Riêng chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: xám - bạc, số máy 3S41013836, số khung RLCS3S4106Y013836, biển số 93P1 - 748.59 thuộc quyền sở hữu của bị hại Trương Thị Đ và ông Nguyễn Út Ba, ông Ba đã giao lại cho Nguyễn Thị An Nhiên là người đại diện hợp pháp cho bị hại toàn quyền quyết định nên Cơ quan điều tra đã chuyển theo vụ án để xử lý.

* Phần dân sự:

Bà Hồ Thị H (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Minh T) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng nhưng bị cáo không có tác động.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H và bà Hồ Thị H không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 26/9/2022 bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong hạn, đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm là phù hợp. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và

tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt và kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày có tác động mẹ ruột mượn tiền để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, mẹ của bị cáo là bà Hồ Thị H cũng có văn bản trình bày ý kiến khẳng định bị cáo có tác động bà mượn tiền để bồi thường cho phía bị hại số tiền 120.000.000 đồng, xét thấy vì nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ *bồi thường thiệt hại* theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nên chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng không có cơ sở để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật xét thấy không có vi phạm nên không đề cập đến.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thì bị cáo cũng bị thương tích phải đi bệnh viện điều trị, trong quá trình điều trị thương tích thì bị cáo có tác động mẹ ruột mượn tiền để bồi thường cho phía bị hại số tiền 120.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội bồi thường thiệt hại*” theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; số tiền bồi thường này là gánh nặng cho bị cáo cùng gia đình bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm làm lại cuộc đời, chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: do không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, mặc dù bản thân chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vào khoảng 16 giờ ngày 10/02/2022 sau khi đã uống rượu, bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 71C4 - 432.79 một mình lưu thông trên đường Huyện lộ 41 hướng từ xã HKT B đi xã HN. Khi đến khu vực ấp LK, xã TT, huyện CL, tỉnh Bến Tre do điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 93P1 - 748.59 do bà Trương Thị Đ điều khiển một mình đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho bà Trương Thị Đ tử vong do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong điều kiện không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 351mg/100ml máu, điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, để xe chạy lấn sang phần đường bên trái dẫn đến gây ra tai nạn giao thông đường bộ, vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, Chống tác hại của rượu, bia (đã được sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ), hậu quả làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của con người, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Với ý thức, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo

03 năm 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 351mg/100ml máu, đi không đúng phần đường để xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người; bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn; hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và tính mạng của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra mẹ của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng, tại cấp phúc thẩm mẹ của bị cáo là bà Hồ Thị H có văn bản trình bày ý kiến là bị cáo có tác động bà mượn tiền để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền 120.000.000 đồng, bị cáo cũng khẳng định có tác động mẹ ruột mượn tiền bồi thường cho phía bị hại, phía bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ *bồi thường thiệt hại* cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bất lợi cho bị cáo, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp các tình tiết như: chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; các phiếu thu, bảng kê chi phí điều trị nội trú chẩn đoán bị cáo bị chảy máu dưới màng nhện chấn thương; bệnh trào ngược dạ dày - thực quản không có viêm thực quản; vỡ vòm sọ, tổn thương nông tác động kết hợp khác các vùng cơ thể; bon gân và căng cơ phần khác, chưa xác định của bàn tay để yêu cầu được xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên; bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, phạm tội có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hậu quả làm chết 01 người; căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, xét thấy không đủ cơ sở để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là không phù

hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T; sửa Bản án sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách (3b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Công an huyện Chợ Lách (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã TT, h. CL (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Bị đơn dân sự (1b);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Văn Thông